UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **73**/KH-SNN

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện các giải pháp khắc phục các tiêu chí chưa đạt điểm, chưa đạt điểm tối đa để đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023 và những năm tiếp theo

Ngày 10/7/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 715/QĐ-UBND công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Theo đó, năm 2022, Chỉ số cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT đạt 81,88/98 điểm tối đa, xếp thứ 14 trong nhóm 19 các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, giảm 08 bậc so với năm 2021.

Nguyên nhân do các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở chưa quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; công tác tuyên truyền cải cách hành chính chưa đa dạng; không có sáng kiến, giải pháp mới được công nhận trong thực hiện công tác cải cách hành chính; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của công chức, viên chức còn hạn chế, dẫn đến vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật; việc thực hiện quy định về sử dụng kinh phí từ nguồn NSNN và quản lý, sử dụng tài sản công chưa đảm bảo; chưa khắc phục được tình trạng giải quyết thủ tục hành chính còn trễ hẹn; kết quả số hoá hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình và thực hiện thanh toán trực tuyến đạt thấp...

Để khắc phục các tiêu chí chưa đạt điểm, chưa đạt điểm tối đa và đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023 và những năm tiếp theo. Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, khắc phục các tiêu chí chưa đạt điểm, chưa đạt điểm tối đa; cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023 và những năm tiếp theo

2. Yêu cầu

Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục các tiêu chí chưa đạt điểm, chưa đạt điểm tối đa sau chấm chấm điểm cải cách hành chính năm 2022; quản lý chặt chẽ công chức, viên chức và người lao động, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà, tạo chi phí không chính thức cho người dân và tổ chức.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về cải cách hành chính

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành (đạt 6,75/9,5 điểm tối đa; xếp thứ 16/19 các cơ quan chuyên môn, cơ quan QLNN thuộc UBND tỉnh), cụ thể:

a. Tiêu chí 1.1: Thực hiện kế hoạch CCHC (trừ 0,25 điểm)

- Nguyên nhân: Chưa hoàn thành 100% các nhiệm vụ kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 *(Tiêu chí tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn chưa đạt 100%, năm 2022 có 03 hồ sơ giải quyết quá hạn)*.

- Nhiệm vụ, giải pháp:

+ Phòng Tổ chức cán bộ: Rà soát, theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành, có hiệu quả các nội dung nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 theo Kế hoạch số 05/KH-SNN ngày 16/01/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

+ Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở: Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của Sở theo Kế hoạch số 05/KH-SNN ngày 16/01/2023, Văn bản số 1015/SNN-TCCB ngày 25/5/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

b. Tiêu chí 1.4: Công tác tuyên truyền CCHC (trừ 0,5 điểm)

- Nguyên nhân: Hình thức tuyên truyền CCHC chưa phong phú, đa dạng *(toạ đàm, tổ chức cuộc thi, sân khấu hoá hoặc các hình thức tuyên truyền mới, sáng tạo khác)*.

- Nhiệm vụ, giải pháp: Giao phòng Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở tổ chức Hội nghị tuyên truyền về cải cách hành chính theo hình thức tọa đàm phổ biến, trao đổi, hướng dẫn và giải đáp vướng mắc, khó khăn trong công tác cải cách hành chính, trọng tâm là giải quyết thủ tục hành chính.

c. Tiêu chí 1.5: Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC (trừ 02 điểm)

- Nguyên nhân: Chưa có sáng kiến, giải pháp mới trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Nhiệm vụ, giải pháp:

+ Phòng Tổ chức cán bộ: Tham mưu đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, đảm bảo hằng năm có từ 2 – 3 sáng kiến, giải pháp mới mang lại hiệu quả trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

+ Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở: Tập trung thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023; khuyến khích công chức, viên chức đề xuất sáng kiến, giải pháp mới trong thực hiện công tác cải cách hành chính và kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng các cá nhân có sáng kiến, giải pháp mới mang lại hiệu quả trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

1.2. Lĩnh vực cải cách thể chế (đạt 5/6 điểm tối đa; xếp thứ 5/19 các cơ quan chuyên môn, cơ quan QLNN thuộc UBND tỉnh), cụ thể:

Tiêu chí thành phần 2.1.1: Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật (trừ 01 điểm)

- Nguyên nhân: Chưa thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.

- Nhiệm vụ, giải pháp:

+ Thanh tra Sở: Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở trong quá trình triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo Kế hoạch số 20/KH-SNN ngày 17/02/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT; kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập trong thi hành pháp luật và đề xuất, kiến nghị các cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định.

+ Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường: Chủ trì tham mưu thực hiện nội dung điều tra, khảo sát lĩnh vực trọng tâm theo dõi của ngành "Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản" theo Văn bản số 1344/SNN-VP ngày 27/6/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

+ Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo nội dung Kế hoạch số 20/KH-SNN ngày 17/02/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

1.3. Lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính (đạt 11,475/11,5 điểm tối đa; xếp thứ 3/19 các cơ quan chuyên môn, cơ quan QLNN thuộc UBND tỉnh), cụ thể:

Tiêu chí thành phần 3.4.1: Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn (trừ 0,025 điểm)

- Nguyên nhân: Năm 2022, có 03 hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn (Do hồ sơ TTHC thực hiện liên thông, tính chất hồ sơ phức tạp, liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình giải quyết TTHC chưa chặt chẽ; công chức trực tiếp giải quyết hồ sơ chưa cập nhật kịp thời trên hệ thống dẫn đến tình trạng hồ sơ bị quá hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia).

- Nhiệm vụ, giải pháp:

+ Văn phòng Sở: Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ kiểm soát TTHC theo Kế hoạch số 02/KH-SNN ngày 09/01/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

+ Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở: Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình giải quyết TTHC, khắc phục triệt để tình trạng giải quyết hồ sơ TTHC quá hạn cho tổ chức, cá nhân theo quy định. Tăng cường công tác tự kiểm tra việc giải quyết hồ sơ TTHC theo Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 1928/SNN-VP ngày 03/10/2022.

Quán triệt công chức thuộc đơn vị được giao tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ giải quyết TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công thường xuyên kiểm tra, cập nhật tiến độ xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở thực hiện giải quyết TTHC đúng thời gian, không để hồ sơ quá hạn.

1.4. Lĩnh vực cải cách chế độ công vụ (đạt 6,5/8 điểm tối đa; xếp thứ 17/19 các cơ quan chuyên môn, cơ quan QLNN thuộc UBND tỉnh), cụ thể:

Tiêu chí thành phần 5.4.2: Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức (trừ 1,5 điểm)

- Nguyên nhân: Trong năm 2022, Sở Nông nghiệp và PTNT có 02 công chức Kiểm lâm bị xử lý kỷ luật bằng hình thức Cảnh cáo.

- Nhiệm vụ, giải pháp:

+ Phòng Tổ chức cán bộ: Tham mưu quản lý chặt chẽ công chức, viên chức và người lao động; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường trách nhiệm, nâng cao đạo đức nghề nghiệp của công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Tăng cường kiểm tra (định kỳ và đột xuất) việc thực hiện văn hóa công vụ, công sở tại các đơn vị thuộc Sở, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; việc chấp hành các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở và tinh thần, thái độ của công chức, viên chức, người lao động trong thực thi công vụ, nhiệm vụ được giao.

+ Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Quản lý chặt chẽ công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước; tổ chức thực hiện nghiêm Đề án văn hóa công vụ theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 08/KH-SNN ngày 31/01/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ tại các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở. Hằng năm, thực hiện đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao độngthuộc thẩm quyền quản lý chặt chẽ, đúng quy định.

1.5. Lĩnh vực cải cách tài chính công (đạt 6,5/8,5 điểm tối đa; xếp thứ 19/19 các cơ quan chuyên môn, cơ quan QLNN thuộc UBND tỉnh), cụ thể:

a. Tiêu chí thành phần 6.1.1: Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí từ nguồn NSNN (trừ 1,5 điểm)

- Nguyên nhân: Trong năm 2022, Thanh tra Sở Tài chính thanh tra việc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn NSNN, nguồn khác niên độ năm 2020 tại Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thuỷ sản. Qua công tác thanh tra đã chỉ ra một số tồn tại, khuyết điểm về việc chấp hành dự toán NSNN.

- Nhiệm vụ, giải pháp:

+ Phòng Kế hoạch - Tài chính: Tham mưu chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính – ngân sách nhà nước; kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trong việc thực hiện các quy định của nhà nước về công tác kế toán, lập, chấp hành dự toán, quyết toán và công khai ngân sách nhà nước.

+ Các đơn vị thuộc Sở: Đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương tài chính – ngân sách; tập trung thực hiện tốt các quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Đấu thầu, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện các nhiệm vụ chi phải đảm bảo đúng lĩnh vực, nội dung, tiêu chuẩn, chế độ, đối tượng và định mức chi, gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và hiệu quả; thực hiện công khai ngân sách đầy đủ, đúng quy định.

b. Tiêu chí thành phần 6.2.2: Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công (trừ 0,5 điểm)

- Nguyên nhân: Trong năm 2022, Thanh tra Sở Tài chính thanh tra việc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn NSNN, nguồn khác niên độ năm 2020 tại Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thuỷ sản. Qua công tác thanh tra đã chỉ ra một số tồn tại, khuyết điểm về việc quản lý, sử dụng tài sản công

- Nhiệm vụ, giải pháp:

+ Phòng Kế hoạch - Tài chính: Tham mưu chỉ đạo tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thuộc Sở trong việc thực hiện các quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

+ Các đơn vị thuộc Sở: Tập trung thực hiện tốt các quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo hiệu quả, đúng tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

1.6. Lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số (đạt 8,381/13 điểm tối đa; xếp thứ 15/19 các cơ quan chuyên môn, cơ quan QLNN thuộc UBND tỉnh), cụ thể:

a. Tiêu chí thành phần 7.1.2: Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (trừ 01 điểm)

- Nguyên nhân: Năm 2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày ngày 06/6/2022 về Danh mục cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung tỉnh Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và PTNT không đề xuất CSDL dùng chung ngành nông nghiệp và PTNT đưa vào CSDL dùng chung của tỉnh. Năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Văn bản số 16/SNN-KH ngày 05/01/2023 về việc đề xuất xây dựng danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, chia sẻ dữ liệu và dữ liệu mở của tỉnh và được UBND tỉnh bổ sung vào danh mục CSDL dùng chung của tỉnh tại Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 của UBND tỉnh về Sửa đổi, bổ sung Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Tuyên Quang, trong đó Sở Nông nghiệp và PTNT có 05 CSDL dùng chung, gồm: *CSDL vùng sản xuất trồng trọt hữu cơ tỉnh Tuyên Quang; CSDL về diện tích, năng suất, sản lượng một số loại cây trồng; CSDL về diện tích cây trồng nhiễm sinh vật gây hại; CSDL về số lượng cơ sở buôn bán phân bón, buôn bán thuốc BVTV; CSDL về diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa*. Tuy nhiên, đến nay tỉnh chưa có nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung cấp tỉnh (LGSP), vì vậy Sở Nông nghiệp và PTNT chưa thể kết nối, đưa vào sử dụng.

- Nhiệm vụ, giải pháp: Giao phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với với đơn vị tư vấn, Chi cục Trồng trọt và BVTV hoàn thiện 05 CSDL dùng chung của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu thuộc Danh mục CSDL dùng chung về Cổng CSDL dùng chung của tỉnh (sau khi tỉnh xây dựng xong Cổng CSDL dùng chung).

b. Tiêu chí thành phần 7.3.1: Cổng/Trang thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định (trừ 0,5 điểm)

- Nguyên nhân: Trang thông tin điện tử Sở chưa chuyển đổi sang công nghệ IPv6.

- Nhiệm vụ, giải pháp: Giao Văn phòng Sở thực hiện rà soát lại hệ thống hạ tầng CNTT, các thiết bị có kết nối Internet bảo đảm các điều kiện cần thiết, sẵn sàng cho việc chuyển đổi từ công nghệ IPv4 sang công nghệ Ipv6. Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở trở thành Trang thông tin điện tử thành phần của Cổng thông tin điện tử

tỉnh Tuyên Quang, sử dụng công nghệ IPv6. Thực hiện các biện pháp đảm bảo duy trì kết nối Internet thông suốt, ổn định, an toàn thông tin mạng, đảm bảo trong quá trình triển khai thử nghiệm chuyển từ hệ thống IPv4 sang hệ thống Ipv6 không làm ảnh hưởng đến hoạt động chỉ đạo, điều hành của Sở.

c. Tiêu chí thành phần 7.3.3: Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC (trừ 01 điểm)

- Nguyên nhân: Do các file kết quả giải quyết TTHC chưa được chuyển thành file kết quả điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Nhiệm vụ, giải pháp:

+ Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở: Trong quá trình giải quyết TTHC phải thực hiện đảm bảo 100% kết quả giải quyết TTHC được ký số, cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử và cập nhật đầy đủ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Quán triệt công chức thuộc đơn vị được giao tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện số hoá 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định.

+ Văn phòng Sở: Là đơn vị đầu mối theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất Giám đốc Sở phê bình, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng, đủ việc số hóa hồ sơ giải quyết TTHC theo quy định.

d. Tiêu chí thành phần 7.3.5: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình (trừ 1,04195 điểm)

- Nguyên nhân: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt thấp (đạt 30,5%).

- Nhiệm vụ, giải pháp:

+ Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở: Quán triệt công chức thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tạo lập tài khoản điện tử và nộp hồ sơ trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, hạn chế tối đa việc nộp hồ sơ TTHC trực tiếp.

+ Văn phòng Sở: Là đơn vị đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở trong quá trình thực hiện các quy định về nộp hồ sơ trực tuyến và các văn bản hướng dẫn thi hành.

đ. Tiêu chí thành phần 7.3.6: Thực hiện thanh toán trực tuyến (trừ 1,07674 điểm)

- Nguyên nhân: Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt thấp, cụ thể: Số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển

khai thanh toán trực tuyến 24/30; Số TTHC có phát sinh thanh toán trực tuyến 01/24; Số hồ sơ có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến 01/206.

- Nhiệm vụ, giải pháp: Giao các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở quán triệt công chức thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, không dùng tiền mặt trong giải quyết TTHC.

2. Về Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của đơn vị

2.1. Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ *(đạt 86,67%, xếp thứ 17/19 các cơ quan chuyên môn, cơ quan QLNN thuộc UBND tỉnh)*

Công khai đầy đủ 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Trang thông tin điện tử của Sở ngay sau khi UBND tỉnh ban hành quyết định công bố TTHC.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các cơ chế, chính sách về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến người dân, doanh nghiệp thông qua nhiều hình thức thông tin phù hợp với mọi đối tượng; tổ chức xin ý kiến góp ý của người dân, doanh nghiệp đối với các cơ chế, chính sách bằng nhiều hình thức phù hợp để người dân, doanh nghiệp dễ dàng tham gia và phản hồi ý kiến về kết quả tác động của các cơ chế, chính sách lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2.2. Chỉ số hài lòng về tổ chức giải quyết TTHC *(đạt 90%, xếp thứ 17/19 các cơ quan chuyên môn, cơ quan QLNN thuộc UBND tỉnh)*

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng hiện đại, hiệu quả, thuận lợi và minh bạch. Tập trung đưa các TTHC đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công toàn trình lên cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và triển khai thanh toán trực tuyến đối với hồ sơ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính; tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo kế hoạch.

Tăng cường kiểm tra việc giải quyết TTHC tại các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở.

2.3. Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC *(đạt 80%, xếp thứ 19/19 các cơ quan chuyên môn, cơ quan QLNN thuộc UBND tỉnh)*

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử và thái độ phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức, đặc biệt là công chức được giao thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC; xây dựng văn

hóa công vụ theo hướng lấy người dân, tổ chức làm trung tâm phục vụ, mang lại sự hài lòng, niềm tin cho người dân, tổ chức.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không để xảy ra việc công chức gây phiền hà, sách nhiễu đối với người dân và doanh nghiệp trong thực thi công vụ và giải quyết TTHC.

2.4. Chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC *(đạt 90%, xếp thứ 15/19 các cơ quan chuyên môn, cơ quan QLNN thuộc UBND tỉnh)*

Nâng cao chất lượng tham mưu, giải quyết công việc nói chung và chất lượng tham mưu, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp đảm bảo đúng quy định, thông tin đầy đủ, chính xác và công bằng. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện thư xin lỗi đối với TTHC giải quyết trễ hạn; đảm bảo mỗi hồ sơ giải quyết trễ hạn phải thực hiện thư xin lỗi không quá một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ; có hình thức xử lý đối với công chức, đơn vị giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn nhiều lần nếu không có lý do chính đáng.

2.5. Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị liên quan đến TTHC *(đạt 56,67%, xếp thứ 07/19 các cơ quan chuyên môn, cơ quan QLNN thuộc UBND tỉnh)*

Duy trì thực hiện tốt việc niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận, phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức tại Bộ phận một cửa và trụ sở cơ quan theo quy định; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các cơ chế, chính sách, cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở và các ứng dụng dịch vụ công trực tuyến trên nền tảng di động.

Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến TTHC đảm bảo theo quy định; đồng thời, triển khai các hình thức tiếp nhận góp ý, phản ánh kiến nghị phù hợp, dễ thực hiện, góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức trong tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý, phản ánh kiến nghị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức cán bộ

- Là đơn vị đầu mối theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở trong quá trình thực hiện kế hoạch này; định kỳ hàng quý, 6 tháng, một năm, tham mưu tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện cùng với báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính.

- Phối hợp với Tổ công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về văn hóa công vụ, công sở: Tham mưu tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 và kiểm tra việc thực hiện văn hóa công vụ, công sở tại các đơn vị thuộc Sở theo kế hoạch; tăng cường kiểm tra đột xuất trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện kỷ luật, kỷ cương

hành chính; việc chấp hành các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở; về trách nhiệm nêu gương, tinh thần, thái độ làm việc của công chức, viên chức, người lao động trong thực thi công vụ.

2. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở

- Thủ trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong kế hoạch này để khắc phục triệt để các tiêu chí chưa đạt điểm, chưa đạt điểm tối đa sau chấm điểm cải cách hành chính năm 2022.

- Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu đơn vị đối với công tác cải cách hành chính; tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 05/KH-SNN ngày 16/01/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về công tác cải cách hành chính năm 2023 và các kế hoạch, văn bản có liên quan[1].

- Tích cực nghiên cứu, đề xuất sáng kiến, giải pháp mới trong thực hiện cải cách hành chính; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023 và những năm tiếp theo

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này cùng với báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các giải pháp khắc phục các tiêu chí chưa đạt điểm, chưa đạt điểm tối đa để đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023 và những năm tiếp theo. Yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng; đơn vị thuộc Sở (thực hiện);
- Lưu: VT, TCCB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Công Hàm

[1] Kế hoạch số 02/KH-SNN ngày 09/01/2023 về công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 05/KH-SNN ngày 16/01/2023 về cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 07/KH-SNN ngày 17/01/2023 về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 11/KH-SNN ngày 02/02/2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 15/KH-SNN ngày 10/02/2023 tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2023.